

Bản án số: 122/2024/HS-ST

Ngày: 29/01/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Luận
2. Bà Nguyễn Thị Minh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Tú - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Trọng Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 139/2023/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1981; Giới tính: Nam;

ĐKTT và chỗ ở: SN 01/81, phố SV, phường ĐH, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Ngọc D (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1982; Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/7/2016 bị Tòa án nhân dân TP. Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Có mặt)

Người bị hại: Hoàng Văn Đ, sinh năm 1995

Cư trú tại: Phố .., phường QH, thành phố TH, tỉnh TH. (Vắng mặt)

Người có QLVNVLQ: 1. Lê Văn T, sinh năm 1989,

Trú tại: Số 920 QT, phường ĐV, thành phố TH, tỉnh TH (Vắng mặt)

2. Lê Thị Vân Anh, sinh năm 1991

Trú tại: Số ... QT, phường ĐV, thành phố TH, tỉnh TH. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 04/5/2019, anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1995 đang ở chơi nhà anh Phạm Văn Dinh, sinh năm 1986 (số nhà 64 Đỗ Huy Cư, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa) thì Nguyễn Ngọc H và Vũ Văn Thông, sinh năm 1997 (phố Sơn Vạn, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa) cũng đến chơi nhà anh Dinh. Trong quá trình nói chuyện, anh Dinh có hỏi H về số tiền H còn nợ anh Dinh.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, H hỏi mượn chiếc xe mô tô BKS: 36B4 - 623.92 của anh Đ để đi vay tiền về trả nợ cho anh Dinh. Do cũng có quen biết từ trước nên anh Đ tin tưởng và đồng ý cho H mượn xe đi. Sau khi mượn được xe, H điều khiển xe chở Thông đi vay tiền nhưng không vay được. Lúc này, H nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe máy của anh Đ để lấy tiền trả cho anh Dinh và chi tiêu cá nhân. H điều khiển xe chở Thông đến nhà anh Phương Ngọc H, sinh năm 1973 (ở số 19, Kiều Đại 2, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa) để cầm cố chiếc xe nhưng anh H không nhận cầm cố; Anh H gọi điện cho Lê Thị Vân A, sinh năm 1991 hỏi Vân A có nhận cầm cố xe cho H không. Khi Vân A đến, Nguyễn Ngọc H nói với Vân A là xe của mình, do cần xử lý công việc riêng nên nhờ cầm cố xe vài ngày để vay tiền. Vân A đồng ý, sau đó đem chiếc xe đến cầm cố cho anh Lê Văn T, sinh năm 1989 lấy 4.500.000 đồng về đưa cho Nguyễn Ngọc H. Toàn bộ số tiền này H chi tiêu cá nhân hết, sau đó H bỏ trốn khỏi địa phương, đổi số điện thoại.

Anh Đ đã đến gặp Hùng để đòi lại tài sản nhưng H đã cầm cố nên không trả được. Ngày 06/05/2019, anh Hoàng Văn Đ đã đến Công an phường Đông Hải tố cáo hành vi phạm tội của Nguyễn Ngọc H. Quá trình xử lý giải quyết tin báo tội phạm do chưa làm việc được với các đối tượng liên quan nên Cơ quan điều tra quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin về tội phạm.

Ngày 27/7/2023, Nguyễn Ngọc H đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa làm việc và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Ngày 13/9/2023 Cơ quan điều tra quyết định phục hồi việc giải quyết nguồn tin về tội phạm. Sau đó khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Ngọc H.

Quá trình điều tra Nguyễn Ngọc H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của Nguyễn Ngọc H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng: Ngày 16/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã thu giữ chiếc xe mô tô BKS: 36B4 - 623.92 tại nhà Lê Văn T và trả lại cho anh Đ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 112/KL - HĐĐGTS ngày 27/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Thanh Hóa kết luận: Chiếc xe mô cho BKS: 36B4 - 623.92 có trị giá 12.750.000 đồng.

Về dân sự: Anh Hoàng Văn Đ đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì về dân sự. Chị Lê Thị Vân A, anh Lê Văn T không yêu cầu gì về dân sự.

Đối với Vũ Văn Thông là người đi cùng bị cáo H khi H cầm cố xe của anh Đ, sau đó Thông đã đi khỏi địa phương đến nay, không có mặt làm việc theo triệu tập của Cơ quan điều tra. Bị cáo H khẳng định bị cáo không nói với Thông về việc cầm cố xe; Khi H nhờ anh Phương Ngọc H và Vân A cầm cố xe thì H nói Thông đứng ngoài đường chờ, một mình H vào nhà anh H; Chị Vân A khai: Thông không biết việc bị cáo H nhờ chị cầm cố xe vì khi H nhờ chị Thông đứng ở xa.

Đối với anh Phương Ngọc Hùng, chị Lê Thị Vân A, anh Lê Văn T là những người có biết và liên quan đến việc bị cáo cầm cố Chiếc xe mô BKS: 36B4 - 623.92, song những người này đều không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại Cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 26/12/2023, Viện kiểm sát Nhân dân TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Ngọc H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 46 - Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 09 đến 12 tháng tù; Truy thu số tiền 4.500.000đ bị cáo thu lợi bất chính; Về bồi thường dân sự: Người bị hại, người có QLNVLQ không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét; Về án phí: Bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin được hưởng sự khoan hồng với mức hình phạt thấp nhất của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Ngọc H khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Căn cứ mục đích, hành vi của bị cáo và kết luận định giá có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 15h00' ngày 04/5/2019, tại nhà anh Phạm Văn Dinh (số 64 Đỗ Huy Cư, phố Lê Môn, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá) bị cáo đã hỏi mượn xe mô tô của anh Đ để đi vay tiền trả nợ cho anh Dinh và được anh Đ tin tưởng cho mượn xe mô tô BKS: 36B4 - 623.92 của anh Đ để sử dụng. Sau đó, trong quá trình sử dụng xe mô tô của anh Đ, bị cáo nảy sinh mục đích chiếm đoạt. Bị cáo đã nhờ chị Lê Thị Vân A cầm cố chiếc xe lấy số tiền 4.500.000 đồng chi tiêu cá nhân hết và không có khả năng trả lại tài sản cho anh Đông, sau đó bị cáo bỏ trốn. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Đ là chiếc xe mô tô trị giá 12.750.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H theo điểm b khoản 1 điều 175 - Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Xuất phát từ sự tin tưởng, tín nhiệm đối với anh Đ, bị cáo đã được anh Đ cho mượn tài sản là chiếc mô tô. Sau khi mượn được tại sản, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp là cầm cố chính tài sản đó để lấy tiền chi tiêu và không có khả năng trả lại tài sản cho anh Đ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, và để phòng ngừa chung.

[3] Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51- BLHS; Bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, HĐXX xem xét để có hình phạt phù hợp, đảm bảo tính răn đe phòng ngừa đồng thời đảm bảo sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về bồi thường dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xét.

[5] Biện pháp tư pháp: Số tiền 4.500.000đ anh Lê Văn T không yêu cầu bị cáo trả lại, là tiền bị cáo thu lợi bất chính nên truy thu nộp Ngân sách Nhà nước

[6] Đối với anh Vũ Văn Thông, là người đi cùng bị cáo nhưng không biết việc bị cáo cầm cố chiếc xe; Các anh Phương Ngọc Hùng, chị Lê Thị Vân A và anh Lê Văn T là những người có liên quan đến việc bị cáo cầm cố chiếc xe mô tô BKS: 36B4 - 623.92, song những người này đều không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Do đó Cơ quan điều tra không xử lý đối với những người này là đúng pháp luật.

[7] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46 - của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Về phần bồi thường dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường, HĐXX không xét.

- Về biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo Nguyễn Ngọc H số tiền 4.500.000đ (*bốn triệu năm trăm ngàn đồng*) nộp ngân sách Nhà nước

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Hoàng Văn Đ, chị Lê Thị Vân A, anh Lê Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLVNVLQ;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Nga